

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2021.
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thanh Phong.

2. Ông Lê Anh Chiến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn L, sinh năm 1985 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp LT, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh Lê Hồng P, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp LT, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2021 nguyên đơn chị Nguyễn L trình bày:

Chị và anh P kết hôn vào năm 2012 và sống chung từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Chị và anh P đã ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị L xin được ly hôn với anh Lê Hồng P.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Hồng BL sinh ngày 14/6/2015. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Lê Hồng P: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Hồng P biết để tham gia theo quy định nhưng anh P vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyên hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về việc xin ly hôn với anh P, giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chị Nguyễn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Hồng P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Lê Hồng P vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh P.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn L về việc được ly hôn anh Lê Hồng P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa Nguyễn L và anh Lê Hồng P kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 chị L và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm và đã ly thân từ tháng 01/2021 đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Hồng P nhưng anh P không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị L. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh P không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của chị L.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh P không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn L.

[2.2]. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị L và anh P có 01 con chung là cháu Lê Hồng BL sinh ngày 14/6/2015. Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lâm sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu BL đang sống với chị L sức khỏe vẫn tốt, phát triển bình thường. Đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P không có ý kiến gì về việc con chung.

Do đó, để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của con chung, việc giao con chung là cháu Lê Hồng BL sinh ngày 14/6/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị Nguyễn L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn L về việc xin ly hôn với anh Lê Hồng P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn L được quyền ly hôn anh Lê Hồng P.

Về con chung: Giao cháu Lê Hồng BL sinh ngày 14/6/2015 cho chị Nguyễn L nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi, lao động được.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Chị Nguyễn L không yêu cầu anh Lê Hồng P cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2. Về án phí: Chị Nguyễn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004836 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Chị Nguyễn L và anh Lê Hồng P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị P Dung

